

Số: **1930** /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **21** tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan
đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 79/TTr-STP ngày 12 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên căn cứ mức giá tối đa được quy định tại Điều 1 của Quyết định này để xác định và áp dụng mức thu cụ thể đối với từng loại dịch vụ công chứng do tổ chức mình thực hiện, bảo đảm không vượt quá mức giá tối đa đã được ban hành. Đồng thời, thực hiện niêm yết công khai mức giá dịch vụ công chứng tại trụ sở để tổ chức, cá nhân biết, theo dõi và thực hiện.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể ngày Quyết định này có hiệu lực:

- Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức trần thù lao công chứng và mức trần chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Hội Công chứng viên tỉnh Thái Nguyên; Trưởng các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - LĐVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NC.
- vandt 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Hậu

PHỤ LỤC**Giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến
việc công chứng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

(Kèm theo Quyết định số ~~1930~~ /QĐ-UBND ngày ~~29~~ tháng 6 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên dịch vụ	Mức giá tối đa (đồng/giao dịch/trang)
1	Soạn thảo giao dịch	
	Hợp đồng góp vốn đầu tư, kinh doanh; hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, kinh doanh	400.000đ
	Văn bản phân chia di sản; di chúc; văn bản từ chối nhận di sản	350.000đ
	Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất; hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp; hợp đồng mua bán, tặng cho tài sản khác; góp vốn bằng tài sản khác; hợp đồng trao đổi tài sản; hợp đồng ký cược, ký quỹ, bảo lưu quyền sở hữu, bảo lãnh, tín chấp, cầm giữ tài sản; hợp đồng cầm cố, thế chấp, đặt cọc tài sản	250.000đ
	Hợp đồng cho thuê, mượn, vay tài sản; văn bản cam đoan, thỏa thuận về tài sản; văn bản hủy, chấm dứt hợp đồng, giao dịch; văn bản sửa đổi, bổ sung, phụ lục hợp đồng	200.000đ
	Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận); hợp đồng ủy quyền; các loại giao dịch khác theo quy định của pháp luật	150.000đ
2	Đánh máy văn bản (trang A4)	10.000đ/trang
3	Sao chụp giấy tờ, văn bản	
-	Sao chụp văn bản (trang A3)	3.000đ/trang
-	Sao chụp văn bản (trang A4)	1.500đ/trang
4	Dịch giấy tờ, văn bản	
-	Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	
+	Dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt	200.000đ
+	Dịch từ tiếng nước ngoài khác sang tiếng Việt	250.000đ
-	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	
+	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh	200.000đ
+	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài khác	250.000đ